

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-PT

Ngày: 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông; Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Ngọc A, Lê Khắc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Thu H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/11/1980, tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh H (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1948; Chồng: Nguyễn Đức K và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/7/2021 đến ngày 16/9/2021; (ngày 06/9/2021, tiếp tục đánh bạc trong thời gian tại ngoại bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê khởi tố bị can

về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến ngày 06/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hương Khê; từ ngày 07/10/2021 đến hôm nay bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh); Vắng mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc A**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/10/1965, tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M (đã chết) và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2010, bị Công an huyện Vũ Quang xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền 600.000 đồng; ngày 26/4/2018, bị Công an huyện Vũ Quang xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, số tiền 2.000.000 đồng (đã được coi như chưa bị xử phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến ngày 04/8/2021, ngày 05/8/2021 đến hôm nay được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Khắc T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/02/1988, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khắc Đ, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; có vợ: Nguyễn Thị T và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xác định tái phạm xử phạt 06 tháng tù. Tổng hợp hai bản án bị cáo phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/8/2021 đến hôm nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 14/7/2021, tại nhà ở của Lê Thị Thu H thuộc Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị Nga, Lê Thị Anh, Nguyễn Thị Xanh, Lê Khắc T, Hồ Đức Ký đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 16.600.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Lê Thị Anh và

Lê Khắc T ra về trước, đến ngày 30/7/2021 và ngày 17/8/2021, Lê Thị Anh, Lê Khắc T đến Công an huyện Đức Thọ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị Nga, Lê Thị Anh, Nguyễn Thị Xanh, Lê Khắc T và Hồ Đức Ký phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 20 ngày đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Anh 07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 31/2018/HS-ST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, buộc bị cáo Lê Thị Anh phải chấp hành hình phạt chung là 43 (Bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 07 ngày đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị Nga 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 14 ngày đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xanh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Đức Ký 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bổ sung các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị Nga, Lê Thị Anh, Nguyễn Thị Xanh, Lê Khắc T mỗi người 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Lê Thị Thu H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Lê Khắc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Thu H có đơn xin rút đơn kháng cáo có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Lê Khắc T tự nguyện rút đơn kháng cáo; bị cáo Nguyễn Ngọc A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị Thu H, Lê Khắc T; xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc A đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Hành vi của bị cáo là cố ý; trực tiếp tham gia trò chơi được thua bằng tiền; Bị cáo thực hiện hành vi trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện Đức Thọ xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.3] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc A là người chuẩn bị công cụ phạm tội cắt bốn quân vị, trực tiếp xóc đĩa cho những người khác đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc 3.800.000 đồng, giữ vai trò đồng phạm người thực hành

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Gia đình có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc A xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương và biên lai nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung thể hiện tại biên lai số 008292 ngày 25/02/2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với bị cáo. Xét các tình tiết giảm nhẹ, và hoàn cảnh gia đình của bị cáo vợ mất sớm một mình bị cáo phải nuôi 04 con nhỏ. HĐXX thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị Thu H, Lê Khắc T

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A sửa nội dung bản án sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ về phân hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Ngọc A, Lê Khắc T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Thu H, 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Khắc T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). (Bị cáo đã nộp thể hiện tại biên lai số 0008292 ngày 25/02/2022)

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Thị Thu H, Lê Khắc T, Nguyễn Ngọc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải